

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19-3-2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhũ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 564/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Hồng Nh – sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T T, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trương Thanh Đ – sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T T, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Trần Hồng Nh trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đ kết hôn vào năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị Nh và anh Đ sống hạnh phúc được một gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải, hàn gắn cho anh chị nhưng không thành. Chị Nh và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trương Thanh Đ.

- Về con chung: Chị Trần Hồng Nh và anh Trương Thanh Đ có 01 người con chung tên là Trương Hoài Kh sinh ngày 06 tháng 02 năm 2012. Hiện tại, con đang sống chung với chị Nh. Chị Nh yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu Khiêm đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nh xác định trong thời gian chung sống, anh chị không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Hồng Nh và anh Trương Thanh Đ là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Đ có địa chỉ tại ấp T T, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Nh có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Nh đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Đ hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh Đ đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Đ vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

Về con chung: Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm con của anh chị là cháu Trương Hoài Kh đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, sau khi vợ chồng ly hôn, Tòa án xem xét nguyện vọng của con để làm căn cứ giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại cháu Kh đang sống chung với chị Nh đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với Kh của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Khiêm trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Trần Hồng Nh, đây là ý chí tự nguyện của cháu Kh phù hợp với yêu cầu của chị Nh và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Nh là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Nh xác định vợ chồng anh chị không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Đ vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nh phải chịu 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con anh Đ phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Hồng Nh và anh Trương Thanh Đ là vợ chồng.

Giao con là Trương Hoài Kh sinh ngày 06 tháng 02 năm 2012 cho chị Trần Hồng Nh tiếp tục nuôi. Buộc anh Trương Thanh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Hoài Kh mỗi tháng 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Đ chậm thi hành thì anh Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành đó theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Hồng Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã dự nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004982 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Nh nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Trương Thanh Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm chị Trần Hồng Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Thanh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Dương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhũ Khuyên